

Mục 5: TUYÊN NÓI TÂM CHÚ RỘNG KHAI THỊ NHỮNG LỢI ÍCH

Đoạn 1: Phóng Hào Quang Thị Hiện Khắp

Chánh văn:

Tôn giả A-nan đánh lễ nơi chân Phật, bạch Phật:

- Từ khi xuất gia, con y lại nơi lòng thương yêu của Phật, vì cầu tuệ đa văn, chưa chứng quả vô vi, nên bị tà thuật Phạm thiên kia bó buộc, tâm tuy rõ ràng, nhưng sức không tự do, nhờ gặp Bồ-tát Văn-thù, khiến cho con được giải thoát. Tuy con cảm nhờ sức của thần chú Phật đánh Như Lai, nhưng chính mình còn chưa được nghe chú ấy, xin nguyện Đức Đại từ tuyên nói lại cho, thương xót cứu giúp các hàng tu hành trong hội này và những người đời sau còn trong luân hồi, nhờ mật âm của Phật mà thân ý được giải thoát. Bấy giờ, tất cả đại chúng trong hội thấy đều làm lễ, chờ nghe những câu chú bí mật của Như Lai.

Lúc đó, Đức Thế Tôn từ nơi nhục kế phóng ra trăm thứ hào quang báu, trong hào quang hiện ra hoa sen báu ngàn cánh, có hóa thân Như Lai ngồi trên hoa sen, nơi đánh phóng ra mười đạo hào quang bách bảo, trong mỗi mỗi đạo hào quang đều hiện ra những vị Kim Cương Mật Tích, số lượng bằng mười số cát sông Hằng, vách núi, cầm chày, khắp cõi hư không. Đại chúng ngửa lên xem, vừa yêu vừa sợ, cầu Phật thương xót che chở, nhất tâm nghe Đức Như Lai Phóng Quang nơi tướng vô kiến đánh của Phật tuyên nói thần chú.

*** Chú thích:**

Tôn giả A-nan tuy được thần chú gia bị, nhưng chính mình chưa được nghe, nên xin Phật từ bi trùng tuyên lại thần chú. Phật không tự mình tuyên chú lại để cho vị hóa Phật trên đánh tuyên chú, là cốt chỉ dạy tất cả thần thông biến hóa đều thuộc về diệu dụng, nhưng bản thể vẫn không hề lay động.

Đoạn 2: Tuyên Đọc Thần Chú Phật Đánh Thủ Lăng Nghiêm

Chánh văn:

1. Nam mô tát đất tha tô già đa gia a la ha đế tam diêu tam bồ đà tả.
2. Tát đất tha Phật đà câu chi sắt ni sam.
3. Nam mô tát bà bột đà bột địa tát đá bệ tệ.
4. Nam mô tát đa nãm tam diêu tam bồ đà câu chi nãm.
5. Sa xá ra bà ca tăng già nãm.

6. Nam mô lô kê a la hán đá nẫm.
7. Nam mô tô lô đa ba na nẫm.
8. Nam mô sa yết rị đà già di nẫm.
9. Nam mô lô kê tam diểu già đá nẫm.
10. Tam diểu già ba ra để ba đa na nẫm.
11. Nam mô đề bà ly sắt nỏa.
12. Nam mô tất đà gia tỳ địa gia đà ra ly sắt nỏa.
13. Xá ba nô yết ra ha sa ha ra ma tha nẫm.
14. Nam mô bạt ra ha ma nê.
15. Nam mô nhân đà ra gia.
16. Nam mô bà già bà để.
17. Rô đà ra gia.
18. Ô ma bát để.
19. Sa hê dạ gia.
20. Nam mô bà già bà để.
21. Na ra dã noa gia.
22. Bàn giá ma ha tam mộ đà gia.
23. Nam mô tất yết rị đa gia.
24. Nam mô bà già bà để.
25. Ma ha ca ra gia.
26. Địa rị bát lạt na già ra.
27. Tỳ đà ra ba noa ca ra gia.
28. A địa mục để.
29. Thi ma xá na nê bà tất nê.
30. Ma đất rị già noa.
31. Nam mô tất yết rị đa gia.
32. Nam mô bà già bà để.
33. Đa tha già đá câu ra gia.
34. Nam mô bát đầu ma câu ra gia.
35. Nam mô bạt xà la câu ra gia.
36. Nam mô ma ni câu ra gia.
37. Nam mô già xà câu ra gia.
38. Nam mô bà già bà để.
39. Để rị trà râu ra tây na.
40. Ba ra ha ra noa ra xà gia.
41. Đá tha già đa gia.
42. Nam mô bà già bà để.
43. Nam mô a di đa bà gia.

44. Đá tha già đa gia.
45. A ra ha đế.
46. Tam diểu tam bồ đà gia.
47. Nam mô bà già bà đế.
48. A sô bệ gia.
49. Đá tha già đa gia.
50. A ra ha đế.
51. Tam diểu tam bồ đà gia.
52. Nam mô bà già bà đế.
53. Bệ sa xà gia câu rô phệ trụ rị gia.
54. Bát ra bà ra xà gia.
55. Đá tha già đa gia.
56. Nam mô bà già bà đế.
57. Tam bổ sư bí đa.
58. Tát lân nại ra lạt xà gia.
59. Đá tha già đa gia.
60. A ra ha đế.
61. Tam diểu tam bồ đà gia.
62. Nam mô bà già bà đế.
63. Xá kê đã mẫu na duệ.
64. Đát tha già đa gia.
65. A ra ha đế.
66. Tam diểu tam bồ đà gia.
67. Nam mô bà già bà đế.
68. Lạt đát na kê đô ra xà gia.
69. Đát tha già đa gia.
70. A ra ha đế.
71. Tam diểu tam bồ đà gia.
72. Đế biểu nam mô tát yết rị đa.
73. Ế đàm bà già bà đa.
74. Tát đát đa già đô sắt ni sam.
75. Tát đát đa bát đát lam.
76. Nam mô a bà ra thị đàm.
77. Bát ra đế dương kỳ ra.
78. Tát ra bà bộ đa yết ra ha.
79. Ni yết ra ha yết ca ra ha ni.
80. Bạt ra bí địa gia sắt đà nễ.
81. A ca ra mật rị trụ.

82. Bát rị đất ra gia nãnh yết rị.
83. Tát ra bà bàn đà na mục xoa ni.
84. Tát ra bà đột sắt tra.
85. Đột tất phạp bát na nễ phạp ra ni.
86. Giá đô ra thất đế nãm.
87. Yết ra ha sa ha tát ra nhã xà.
88. Tỳ đa băng sa na yết rị.
89. A sắt cha băng xa đế nãm.
90. Na xoa sát đất ra nhã xà.
91. Ba ra tát đà na yết rị.
92. A sắt tra nãm.
93. Ma ha yết ra ha nhã xà.
94. Tỳ đa băng tát na yết rị.
95. Tát bà xá đô rô nễ bà ra nhã xà.
96. Hô lam đột tất phạp nan giá na xá ni.
97. Bí sa xá tất đất ra.
98. A cát ni ô đà ca ra nhã xà.
99. A bát ra thị đa cu ra.
100. Ma ha bát ra chiến trì.
101. Ma ha điệp đa.
102. Ma ha đế xà.
103. Ma ha thuế đa xà bà ra.
104. Ma ha bạt ra bàn đà ra bà tất nễ.
105. A rị gia đa ra.
106. Tỳ rị câu chi.
107. Thệ bà tỳ xà gia.
108. Bạt xà ra ma lễ đế.
109. Tỳ-xá rô đa.
110. Bột đẵng đồng ca.
111. Bạt xà ra chế hát na a giá.
112. Ma ra chế bà bát ra chất đa.
113. Bạt xà ra thiện trì.
114. Tỳ-xá ra giá.
115. Phiến đa xá bộ đề bà bổ thị đa.
116. Tô ma rô ba.
117. Ma ha thuế đa.
118. A rị gia đa ra.
119. Ma ha bà ra a bát ra.

120. Bạt xà ra thương yết ra chế bà.
121. Bạt xà ra câu ma rị.
122. Câu lam đà rị.
123. Bạt xà ra hát tát đa giá.
124. Tỳ địa gia kiên giá na ma rị ca.
125. Hốt tô mẫu bà yết ra đá na.
126. Bệ rô giá na câu rị gia.
127. Dạ ra thố sắt ni sam.
128. Tỳ chiết lam bà ma ni giá.
129. Bạt xà ra ca na ca ba ra bà.
130. Rô xà na bạt xà ra đốn trĩ giá.
131. Thế đa giá ca ma ra.
132. Sát xa thi ba ra bà.
133. Ế đế di đế.
134. Mẫu đà ra yết noa.
135. Sa bệ ra sám.
136. Quật phạm đô.
137. Ân thố na mạ mạ tả.
138. Ô huân.
139. Rị sắt yết noa.
140. Bát lạt xá tất đa.
141. Tát đất tha già đô sắt ni sam.
142. Hổ huân.
143. Đô rô úng.
144. Chiêm bà na.
145. Hổ huân.
146. Đô rô úng.
147. Tất đăm bà na.
148. Hổ huân.
149. Đô rô úng.
150. Ba ra sắt địa gia tam bát xoa noa yết ra.
151. Hổ huân.
152. Đô rô úng.
153. Tát bà được xoa hát ra sát sa.
154. Yết ra ha nhã xà.
155. Tỳ bằng bằng tát na yết ra.
156. Hổ huân.
157. Đô rô úng.

158. Giả đô ra thi để nẵm.
159. Yết ra ha sa ha tát ra nẵm.
160. Tỳ đầng bằng tát na ra.
161. Hổ huân.
162. Đô rô úng.
163. Ra xoa.
164. Bà già phạm.
165. Tát đất tha già đô sắt ni sam.
166. Ba ra điểm xà cát rị.
167. Ma ha sa ha cát ra.
168. Bội thọ sa ha tát ra thất rị sa.
169. Câu chi sa ha tát nê đế lệ.
170. A tệt đề thị bà rị đa.
171. Cha cha anh ca.
172. Ma ha bạt xà rô đà ra.
173. Đế rị bồ bà na.
174. Mạn trà ca.
175. Ô huân.
176. Sa tát đế bạc bà đô.
177. Mạ mạ.
178. Ấn thổ na mạ mạ tả.
179. Ra xà bà dạ.
180. Chủ ra bạt dạ.
181. A kỳ ni bà dạ.
182. Ô đà ca bà dạ.
183. Tỳ ta bà dạ.
184. Xá tát đa ra bà dạ.
185. Bà ra chước yết ra bà dạ.
186. Đột sắt xoa bà dạ.
187. A xá nễ bà dạ.
188. A ca ra mật rị trụ bà dạ.
189. Đà ra ni bộ di kiểm ba già ba đà bà dạ.
190. Ô ca ra bà đa bà dạ.
191. Lạt xà đàn trà bà dạ.
192. Na già bà già.
193. Tỳ điều đất bà dạ.
194. Tô ba ra noa bà dạ.
195. Dực xoa yết ra ha.

196. Ra xoa tư yết ra ha.
197. Tất rị đa yết ra ha.
198. Tỳ xá giá yết ra ha.
199. Bộ đa yết ra ha.
200. Cưu bàn trà yết ra ha.
201. Bồ đan na yết ra ha.
202. Ca cha bồ đan na yết ra ha.
203. Tất kiên độ yết ra ha.
204. A bá tất ma ra yết ra ha.
205. Ô đàn ma đà yết ra ha.
206. Sa dạ yết ra ha.
207. Hê rị bà đế yết ra ha.
208. Xả đa ha rị nãm.
209. Yết bà ha rị nãm.
210. Rô địa ra ha rị nãm.
211. Mang sa ha rị nãm.
212. Mế đà ha rị nãm.
213. Ma xà ha rị nãm.
214. Xà đa ha rị nữ.
215. Thị tử đa ha rị nãm.
216. Tỳ đa ha rị nãm.
217. Bà đa ha rị nãm.
218. A thâu giá ha rị nữ.
219. Chất đa ha rị nữ.
220. Đế sam tát bệ sam.
221. Tát bà yết ra ha nãm.
222. Tỳ đà da xà sân đà dạ di.
223. Kê ra dạ di.
224. Ba rị bạt ra giả ca hất rị đảm.
225. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
226. Kê ra dạ di.
227. Trà diển ni hất rị đảm.
228. Tỳ đà dạ sân đà dạ di.
229. Kê ra dạ di.
230. Ma ha bát thâu bát đất dạ.
231. Rô đà ra hất rị đảm.
232. Tỳ đà dạ sân đà dạ di.
233. Kê ra dạ di.

234. Na ra dạ noa hất rị đảm.
235. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
236. Kê ra dạ di.
237. Đát đỏa già rô trà tây hất rị đảm.
238. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
239. Kê ra dạ di.
240. Ma ha ca ra ma đát rị già noa hất rị đảm.
241. Tỳ đà da xà sân đà dạ di.
242. Kê ra dạ di.
243. Ca ba rị ca hất rị đảm.
244. Tỳ đà da xà sân đà dạ di.
245. Kê ra dạ di.
246. Xà gia yết ra ma độ yết ra.
247. Tát bà ra tha sa đạt na hất rị đảm.
248. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
249. Kê ra dạ di.
250. Giả đốt ra bà tất nễ hất rị đảm.
251. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
252. Kê ra dạ di.
253. Tỳ rị dương hất rị tri.
254. Nan đà kê sa ra già noa bát đế.
255. Sách hê dạ hất rị đảm.
256. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
257. Kê ra dạ di.
258. Na yết na xá ra bà noa hất rị đảm.
259. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
260. Kê ra dạ di.
261. A la hán hất rị đảm tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
262. Kê ra dạ di.
263. Tỳ đà ra già hất rị đảm.
264. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
265. Kê ra dạ di bạt xà ra ba nễ.
266. Cự hê dạ, cự hê dạ.
267. Ca địa bát đế hất rị đảm.
268. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
269. Kê ra dạ di.
270. Ra xoa võng.
271. Bà già phạm.

272. Ấn thổ na mạ mạ tả.
273. Bà già phạm.
274. Tát đất đa bát đất ra.
275. Nam mô tụy đô đế.
276. A tất đa na ra lật ca.
277. Ba ra bà tất phổ tra.
278. Tỳ ca tát đất đa bát đế rị.
279. Thập Phật ra, thập Phật ra.
280. Đà ra đà da.
281. Tần đà ra tần đà ra sân đà sân đà.
282. Hổ huân.
283. Hổ huân.
284. Phấn tra.
285. Phấn tra, phấn tra phấn tra phấn tra.
286. Sa ha.
287. Hê hê phấn.
288. A mưu ca gia phấn.
289. A ba ra đề ha đa phấn.
290. Bà ra bà ra đà phấn.
291. A tố ra tỳ đà ra ba ca phấn.
292. Tát bà đề bệ tộ phấn.
293. Tát bà na già tộ phấn.
294. Tát bà được xoa tộ phấn.
295. Tát bà càn thát bà tộ phấn.
296. Tát bà bổ đơn na tộ phấn.
297. Ca tra bổ đơn na tộ phấn.
298. Tát bà đột lang chỉ đế tộ phấn.
299. Tát bà đột sáp tỳ rê hất sắt đế tộ phấn.
300. Tát bà thập bà lê tộ phấn.
301. Tát bà a bá tất ma rê tộ phấn.
302. Tát bà xá ra bà noa tộ phấn.
303. Tát bà địa đế kê tộ phấn.
304. Tát bà đất ma đà kê tộ phấn.
305. Tát bà tỳ đà gia ra thệ tộ giá rê tộ phấn.
306. Xà dạ yết ra ma độ yết ra.
307. Tát bà ra tha sa đà kê tộ phấn.
308. Tỳ địa dạ giá rê tộ phấn.
309. Giả đô ra phước kỳ nễ tộ phấn.

310. Bạt xà ra câu ma rị.
311. Tỳ đà dạ ra thệ tộ phần.
312. Ma ha ba ra đĩnh dương xoa kỳ tộ phần.
313. Bạt xà ra thương yết ra dạ.
314. Ba ra trượng kỳ ra xà gia phần.
315. Ma ha ca ra dạ.
316. Ma ha mặt đất rị ca noa.
317. Nam mô Sa yết rị đa dạ phần.
318. Bí sắt noa tỳ duệ phần.
319. Bột ra ha mâu ni duệ phần.
320. A kỳ ni duệ phần.
321. Ma ha yết rị duệ phần.
322. Yết ra đàn trì duệ phần.
323. Miệt đất rị duệ phần.
324. Rạo đất rị duệ phần.
325. Giá văn trà duệ phần.
326. Yết lã ra đất rị duệ phần.
327. Ca bát rị duệ phần.
328. A địa mục chất đa ca thi ma xá na.
329. Bà tư nễ duệ phần.
330. Diển cát chất
331. Tát đỏa bà tả.
332. Mạ mạ ấn thổ na mạ mạ tả.
333. Đột sắt tra chất đa.
334. A mặt đất rị chất đa.
335. Ô xà ra ha.
336. Già bà ra ha.
337. Rô địa ra ha ra.
338. Bà sa ra ha.
339. Ma xà ha ra.
340. Xà đa ra ha.
341. Thị bí đa ra ha.
342. Bạt lược dạ ha ra.
343. Càn đà ra ha.
344. Bồ sử ba ra ha.
345. Phả ra ha ra.
346. Bà tả ra ha.
347. Bát ba chất đa.

348. Đột sắt tra chất đa.
349. Lạp đà ra chất đa.
350. Dược xoa yết ra ha.
351. Ra sát sa yết ra ha.
352. Bế lệ đa yết ra ha.
353. Tỳ xá giá yết ra ha.
354. Bộ đa yết ra ha.
355. Cưu bàn trà yết ra ha.
356. Tất càn đà yết ra ha.
357. Ô đát ma đà yết ra ha.
358. Sa dạ yết ra ha.
359. A bá tát ma ra yết ra ha.
360. Trạch khư cách trà kỳ ni yết ra ha.
361. Rị Phật đế yết ra ha.
362. Xà di ca yết ra ha.
363. Xá câu ni yết ra ha.
364. Mỗ đà ra nan địa ca yết ra ha.
365. A lam bà yết ra ha.
366. Càn độ ba ni yết ra ha.
367. Thập phạt ra yên ca hê ca.
368. Truy đế dược ca.
369. Đát lệ đế dược ca.
370. Giả đột thác ca.
371. Nặc đề thập phạt ra bí sam ma thập phạt ra.
372. Bạc đế ca.
373. Ty đế ca.
374. Thất lệ sắt mật ca.
375. Sa nễ bát đế ca.
376. Tát bà thập phạt ra.
377. Thất rô cát đế.
378. Mạt bà bệ đạt rô chế kiếm.
379. A ý rô kiếm.
380. Mục khư rô kiếm.
381. Yết rị đột rô kiếm.
382. Yết ra ha yết lam.
383. Yết noa thâu lam.
384. Đạn đà thâu lam.
385. Hất rị dạ thâu lam.

386. Mạt mạt thâm lam.
387. Bạt rị thất bà thâm lam.
388. Bí lật sắt tra thâm lam.
389. Ô đà ra thâm lam.
390. Yết tri thâm lam.
391. Bạt tất đế thâm lam.
392. Ô rô thâm lam.
393. Thường già thâm lam.
394. Hát tất đa thâm lam.
395. Bạt đà thâm lam.
396. Sa phòng ánh già bát ra trượng già thâm lam.
397. Bô đa bí đá trà.
398. Chà kỳ ni thập bà ra.
399. Đà đột rô ca kiến đốt rô cát tri bà lộ đa tỳ.
400. Tát, bát rô ha lăng già.
401. Thâm sa đất ra sa na yết ra.
402. Tỳ sa dụ ca.
403. A kỳ ni ô đà ca.
404. Mạt ra bệ ra kiến đá ra.
405. A ca ra mạt rị đốt đất liễm bộ ca.
406. Địa lật lật tra.
407. Bí rị sắt chất ca.
408. Tát bà na câu ra.
409. Tứ dẫn già tỳ, yết ra rị được xoa đất ra xô.
410. Mạt ra thị phệ đế sam sa bệ sam.
411. Tát đất đa bát đất ra.
412. Ma ha bạt xà rô sắt ni sam.
413. Ma ha bát lật trượng kỳ lam.
414. Dạ ba đột đà xá dụ xà na.
415. Biện đất lệ noa.
416. Tỳ đà gia bàn đàm ca rô di.
417. Đế thù bàn đàm ca rô di.
418. Bát ra tỳ đà bàn đàm ca rô di.
419. Đá diệt tha.
420. Úm.
421. A na lệ.
422. Tỳ xá đề.
423. Bệ ra bạt xà ra đà rị.

424. Bàn đà bàn đà nễ.

425. Bà xà ra báng ni phần.

426. Hổ huân đô rô úng phần.

427. Sa bà ha.

* **Chú thích:**

Thần chú có bốn trăm hai mươi bảy câu, từ trước đến nay không có phiên dịch, lối phiên âm, tùy theo cõi nước, cũng có sai chạy ít nhiều, nhưng nếu đem lòng tin đúng đắn mà tụng niệm, thì nhất định có hiệu nghiệm.

Đoạn 3: Khai Thị Xuất Sinh Chư Phật, Hàng Phục Tà Ma, Rộng Ban Ôn Cho Chúng Sinh

Chánh văn:

A-nan! Những câu nhiệm mầu, những kệ bí mật “Tất đất đa bát đất ra” của hóa thân nơi hào quang từ đảnh Phật, sinh ra tất cả chư Phật nơi mười phương. Mười phương Như Lai nhân tâm chú này, thành tựu được quả vị Chánh Biến Tri Giác vô thượng. Mười phương Như Lai nắm tâm chú này, uốn dẹp các ma, hàng phục các ngoại đạo. Mười phương Như Lai vận tâm chú này, ngời hoa sen báu, ứng hiện trong các cõi nước như số vi trần. Mười phương Như Lai hàm tàng tâm chú này, nơi cõi nước như số vi trần, xoay bánh xe pháp lớn. Mười phương Như Lai giữ tâm chú này, có thể nơi mười phương xoa đánh thọ ký, tự mình quả vị chưa thành, cũng có thể mong nhờ mười phương chư Phật thọ ký. Mười phương Như Lai nương tâm chú này, có thể ở nơi mười phương cứu vớt các khổ như địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, đui, điếc, ngọng, câm, các khổ oán tắng hội, ái biệt ly, cầu bất đắc, năm ấm xí thạnh, những tai nạn lớn nhỏ đồng thời được giải thoát, nạn giặc, nạn binh, nạn vua, nạn ngục, nạn gió, nạn lửa, nước, cho đến đói khát bần cùng, liền được tiêu tan. Mười phương Như Lai theo tâm chú này, có thể ở nơi mười phương, phụng sự thiện tri thức, trong bốn uy nghi, cúng dường được như ý, trong pháp hội hằng sa Như Lai, được suy tôn là vị Đại Pháp vương tử. Mười phương Như Lai dùng tâm chú này, có thể ở mười phương thâm nhập các nhân thân, khiến cho các hàng Tiểu thừa nghe tụng bí mật, không sinh lòng kinh sợ. Mười phương Như Lai tụng tâm chú này, thành đạo Vô thượng giác, ngời nơi cõi Bồ-đề vào Đại Niết-bàn. Mười phương Như Lai truyền tâm chú này, sau khi diệt độ rồi, phó chúc pháp sự của Phật được trụ trì rớt ráo, giới luật nghiêm tịnh, thủy đều trong sạch.

*** Chú thích:**

Như trên đã nói, chú Thủ lăng nghiêm Ma ha tát đất đa bát đất ra tượng trưng cho tự tánh thanh tịnh tâm, chú tức là tâm, tâm tức là chú, do đó, nên chư Phật, Bồ-tát đều do chú tâm ấy sinh ra, cho đến tất cả Phật sự đều dựa vào chú tâm ấy, đều ở trong chú tâm ấy mà làm. Người tụng trì chú ấy, rõ được tự tâm, thì hiệu quả rất là to lớn.

Đoạn 4: Khai Thị Chú Tâm, Nói Rộng Không Hết

Chánh văn:

Nếu Ta nói chú “Phật đảnh quang minh tụ bát đất ra” này, từ sáng đến tối, các tiếng nối nhau, trong đó những chữ, những câu cũng không trùng điệp, trải qua kiếp số như cát sông Hằng, rốt cuộc không thể hết được. Chú này cũng gọi là Như Lai đảnh.

*** Chú thích:**

Câu chú này, còn gọi là Như Lai đảnh, tượng trưng cho trí tuệ của Phật. Diệu dụng trí tuệ của Phật vô lượng vô biên, nên câu chú này cũng vô lượng vô biên, dầu đọc bao nhiêu kiếp cũng không hết.

Đoạn 5: Khai Thị Sức Của Thần Chú Thành Tự Được Thế Gian Và Xuất Thế

Gian, Thêm Trí Tuệ, Tiêu Nghiệp Chướng Chánh văn:

Hàng hữu học các ông chưa hết luân hồi, phát tâm chí thành tu chứng quả A-la-hán, nếu không trì chú này, khi ngồi nơi đạo tràng, kh- iến thân tâm xa rời được các ma sự thì không thể được.

A-nan! Nếu trong các thế giới, có những chúng sinh, tùy cõi nước mình sinh ra, hoặc dùng vỏ cây hoa, nào lá bối, nào giấy trắng, nào bạch điệp, để viết chép chú này, đựng trong túi thơm, nếu người đó tối tăm chưa tụng, chưa nhớ được, hoặc đeo trên mình, hoặc viết trong nhà ở, nên biết người ấy, trọn đời tất cả các thứ độc không thể hại được.

A-nan! Nay Ta vì ông tuyên lại chú này, cứu giúp trong thế gian được đại vô úy và thành tựu trí xuất thế gian cho chúng sinh.

Nếu sau khi Như Lai diệt độ rồi, chúng sinh trong đời mạt pháp, có người tự biết mình tụng, hoặc dạy người khác tụng chú này, nên biết những chúng sinh trì tụng như vậy, lửa không đốt được, nước không làm đắm được, độc lớn, độc nhỏ không thể hại được, cho đến các hàng thiên, long, quỷ, thần, tinh, kỳ, ma, mị, có những chú dữ, đều không làm gì được. Tâm người ấy được chánh thọ, tất cả chú trố, yểm cổ, thuốc độc, kim độc, ngân độc, và khí độc muôn vật như cỏ, cây, sâu, rắn, vào

miệng người ấy đều thành vị cam lộ. Tất cả ác tinh với các quỷ thần, lòng dữ hại người, đối với người ấy, cũng không thể khởi ra niệm ác, Tần-na, Dạ-ca và các quỷ vương dữ khác, cùng với quyến thuộc, đều lãnh ơn sâu, thường gìn giữ ủng hộ.

A-nan! Nên biết chú này thường có tám mươi bốn ngàn na-do-tha hằng hà sa câu-chi chủng tộc Bồ-tát Kim Cương Tạng Vương, mỗi mỗi đều có những chúng Kim cương làm quyến thuộc, ngày đêm theo hầu. Giả sử có chúng sinh, với tâm tán loạn, chứ không phải Tam-ma-đề, tâm nhớ niệm trì chú này, thì các Kim Cương Vương đó cũng thường theo bên thiện nam kia, hướng nữa là những người có tâm Bồ-đề quyết định. Đối với những người này, các vị Bồ-tát

Kim Cương Tạng Vương đó, dùng tinh tâm thâm nhanh chóng phát huy thần thức của họ, người ấy liền khi đó, tâm nhớ lại được tám mươi bốn ngàn hằng hà sa kiếp, rõ biết cùng khắp, được không nghi hoặc. Từ kiếp thứ nhất cho đến thân cuối cùng, đời đời người ấy không sinh vào các loài Dực-xoa, La-sát, Phú-đan-na, Cưu-bàn-trà, Tỳ-xá-già v.v... cùng các loài nga quỷ, có hình, không hình, có tướng, không tướng và những chỗ dữ như thế. Thiện nam đó, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc viết, hoặc chép, hoặc đeo, hoặc giữ, hoặc cúng dường nhiều cách chú này, thì kiếp kiếp không sinh vào những nơi bần cùng hạ tiện, không thể ưa thích.

Các chúng sinh đó, dù cho chính mình không làm việc phước, mười phương Như Lai có các công đức đều cho họ hết, do đó, họ được trong những kiếp hằng sa vô số, không thể nói, không thể nói hết, thường cùng chư Phật đồng sinh một chỗ, vô lượng công đức nhóm lại như trái ác xoa, đồng một chỗ huân tu, hằng không phân tán. Vậy nên, có thể khiến người phá giới, mà giới căn cũng được thanh tịnh, người chưa được giới, khiến cho được giới, người chưa tinh tiến, khiến cho tinh tiến, người không trí tuệ, khiến được trí tuệ, người không thanh tịnh, mau được thanh tịnh, người không giữ trai giới, tự thành có trai giới. A-nan! Thiện nam ấy, khi trì chú này, giả sử có phạm giới cấm khi chưa thọ trì, thì sau khi trì chú, các tội phá giới, không luận nặng nhẹ, cùng lúc đều tiêu diệt, dù đã uống rượu, ăn thứ ngũ tân và các thứ không sạch, tất cả chư Phật, Bồ-tát, Kim Cương, Thiên tiên, Quỷ thần không cho là có lỗi, dù mặc y phục rách nát không sạch, thì một cái đi, một cái đứng, thấy đồng như thanh tịnh, dù không lập đàn, không vào đạo tràng, cũng không hành đạo mà tụng trì chú này, thì công đức cũng như vào đàn, hành đạo, không có khác, dù gây những tội nặng ngũ nghịch, vô gián và phạm những tội tứ khí, bát khí của Tỳ-kheo và Tỳ-kheo ni, thì khi tụng

chú này rồi, cũng như gió mạnh thổi tan đồng cát, những nghiệp nặng như vậy, đều diệt trừ hết, không còn chút mảy may. A-nan! Nếu có chúng sinh từ vô lượng vô số kiếp đến nay, có tất cả những tội chướng nhẹ, nặng mà trong các đời trước chưa kịp sám hối, nếu biết đọc tụng, viết chép chú này, giữ đeo trên thân mình hay để nơi chỗ ở, như nhà cửa, vườn tược, quán xá, thì những nghiệp chướng nhóm từ trước như vậy đều tiêu tan như nước sôi tiêu tuyết, chẳng bao lâu đều ngộ được pháp nhãn vô sinh.

*** Chú thích:**

Trong đoạn này, Phật khai thị chú tức là tâm, tâm tức là chú, không rõ tâm tánh, lại không trì chú, thì khó tránh ma sự trong đường tu hành. Ma sự là tất cả những sự quấy phá người tu hành, làm cho phải sa đọa. Tuy những sự ấy, giống như từ ngoài đưa tới, nhưng thật vẫn bắt nguồn từ tự tâm. Tự tâm không rõ chánh pháp, không biết tu đường lối giải thoát, mà chỉ cố gắng đè nén những tâm niệm không tốt, tuy bề ngoài là thanh tịnh, nhưng bề trong thường bị huân tập với những tư tưởng xấu, do đó, sinh ra các ma sự. Những ma sự như thế, chỉ có đem lòng tin đúng đắn, tụng trì tâm chú thì mới tránh được. Một khi tín tâm đã thành tựu, thì hiệu nghiệm của tâm chú thật quá sức nghĩ bàn. Do nơi nhất tâm, không có phân biệt, nên tất cả các thứ tai nạn, các loài hung dữ, đều không thể làm hại được. Hướng nữa, tâm chú là mật lệnh của Phật, thường có vô lượng vô biên Kim cương Bồ-tát hộ trì, các vị chẳng những giúp cho các người tu hành khỏi các ma sự, mà còn gia bị cho những người tu hành chóng được chứng quả. Người tu hành, đem cái tâm cân xứng với tự tánh, mà tụng trì tâm chú, thì

trên đồng một từ lực với chư Phật, dưới đồng một bi ngưỡng với chúng sinh, công đức không thể kể xiết, chẳng những quyết định không sinh vào những nơi không tốt, mà còn được giới thể thanh tịnh, trí tuệ sáng suốt, nghiệp chướng tiêu trừ, mau thành Thánh quả.

Đoạn 6: Khai Thị Trì Chú Được Mãn Nguyên Và Được Sinh Vào Nơi Tốt

Chánh văn:

Lại nữa, A-nan! Nếu có người đàn bà chưa sinh con trai, con gái, mong cầu có thai, biết chí tâm nhớ niệm chú, hoặc ở trên mình đeo chú “Tất đất đa bát đất ra” này, liền sinh những con trai, con gái có phước đức trí tuệ, người cầu sống lâu được sống lâu, người cầu quả báo mau được viên mãn thì mau được viên mãn, cho đến về thân mạng, sắc lực

cũng được viên mãn như vậy, sau khi mạng chung được vãng sinh trong mười phương quốc độ, chắc chắn không sinh nơi biên địa hạ tiện, huống nữa là các tạp hình.

*** Chú thích:**

Tất cả quả báo tội phước đều do nhất tâm biểu hiện, nếu phát tâm tin chắc chắn ở tâm chú, dầu tự mình không tụng trì được, chỉ đeo chú trên mình, tất cả chỗ cầu cũng đều được mãn nguyện.

Đoạn 7: Khai Thị Sức Chú Có Thể Tiêu Quốc Nạn, Dân Tai

Chánh văn:

A-nan! Nếu các cõi nước, các châu, các huyện, các làng xóm bị nạn đói kém, dịch lệ, hoặc ở những nơi có đao binh, giặc giã đánh nhau, cãi nhau và tất cả những nơi có ách nạn khác, viết thân chú này, để trên bốn cửa thành, cùng các tháp hay trên các thoát xà và khiến chúng sinh hiện có trong cõi nước, kính rước chú này, lễ bái cung kính nhất tâm cúng dường, khiến trong dân chúng mỗi mỗi người đeo chú trong mình, hoặc để nơi chỗ ở, thì tất cả tai ách thủy đều tiêu diệt. A-nan! Chúng sinh trong cõi nước, chỗ nào có được chú này, thì thiên, long vui mừng, mưa gió thuận thời, ngũ cốc được mùa, dân chúng an vui, lại có thể trấn được tất cả tinh ác, chúng tùy nơi hay biến ra những điều quái dị, tai chướng không khởi lên, người không hoạn tử, chết yếu, gông cùm, xiềng xích không vướng vào mình, ngày đêm ngủ yên, thường không ác mộng. A-nan! Cõi Ta-bà này có tám mươi bốn ngàn tinh ác tai biến, hai mươi tám tinh đại ác đứng đầu, lại có tám tinh đại ác làm chủ, xuất hiện trên đời với nhiều hình trạng, có thể sinh ra các tai nạn dị kỳ cho chúng sinh, chỗ nào có chú này, thì tất cả đều tiêu diệt, lấy mười hai do-tuần làm vòng kết giới, các tai biến hung dữ, hẳn không thể vào được.

*** Chú thích:**

Những quốc nạn, dân tai đều do vọng kiến nghiệp chung, tức là những nhận thức sai lầm nghiệp chung tạo thành, những nghiệp chung như thế, phải nhờ tâm niệm chung mới thay đổi được. Nếu trong một cõi nước hay một làng xóm, mọi người đều phát tâm tin chắc chắn cúng dường, trì tụng chú này, nhất định tất cả các tai nạn đều tiêu diệt.

Đoạn 8: Bảo Hộ Hàng Sơ Tâm Rời Ma Chướng Chóng Khai Ngộ

Chánh văn:

Vậy nên Như Lai tuyên dạy chú này, bảo hộ cho những người tu hành sơ học, trong đời vị lai, hội nhập Tam-ma-đề, thân tâm thư thái,

được đại an ổn, không còn tất cả các ma, quỷ thần và những oan khiên đời trước, nghiệp cũ, nợ xưa, từ vô thủy đến nay quấy hại. Ông với những người hữu học trong chúng và những kẻ tu hành nơi đời vị lai, y như lời dạy của Ta mà lập đàn tràng, đúng theo pháp mà trì giới, gặp được Tăng chúng thanh tịnh chủ trì việc thọ giới, đối với tâm chú này, không sinh lòng nghi hối. Những thiện nam như thế, chính nơi cái thân cha mẹ sinh ra, không được tâm thông, thì mười phương Như Lai bèn là vọng ngữ.

*** Chú thích:**

Trong đoạn này, Phật kết luận: Phật tuyên dạy chú này để bảo vệ cho các người theo Phật, tu hành chánh pháp, tránh khỏi các ma chướng và mau chứng đạo Bồ-đề. Người tu hành trì giới thanh tịnh, tín tâm chắc chắn, y như lời Phật dạy mà lập đạo tràng, thì trong một đời, chắc chắn siêu phàm nhập Thánh.

Nói tóm lại, tâm tánh bình đẳng, không có sai khác, chúng sinh đem những tâm niệm nhiễm ô phân biệt mà huân tập tâm tánh, thì tâm tánh theo sự huân tập đó, hiện ra sáu nẻo chúng sinh, các vị Nhị thừa đem trí vô ngã huân tập tâm tánh, thì tâm tánh hiện ra đạo quả vô ngã, các vị Bồ-tát đem trí bình đẳng huân tập tâm tánh thì tâm tánh hiện ra chân như, tuy hiện phàm, hiện Thánh có khác nhau, nhưng bản lai tâm tánh không thay đổi mà theo duyên, theo duyên mà không thay đổi, vẫn không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không thêm, không bớt. Ba đời chư Phật cũng một tâm tánh ấy, sáu nẻo chúng sinh cũng một tâm tánh ấy, vì thế, một tâm niệm y như tâm tánh mà huân tập tu hành, thì kết quả rất là to lớn, vì thế, tụng trì tâm chú với giới luật thanh tịnh và tín tâm đúng đắn, thì kết quả không thể lường, không thể nghĩ hết được. Phát tâm tin đúng đắn, tụng trì tâm chú, còn có kết quả như thế, huống nữa là nghe được những lời Phật dạy, suy xét đạo lý, nhận đúng tâm tánh và thuận theo tâm tánh mà tu trì, thì kết quả quyết định mau chóng hơn, một ngày có thể bằng một kiếp.

Đoạn 9: Kim Cương Thiện Thần Trong Hội Phát Nguyện Bảo Hộ Rộng Rãi

Chánh văn:

Phật dạy lời ấy rồi, vô lượng trăm ngàn Kim cương trong hội, cùng lúc đứng trước Phật, chấp ta đánh lễ, bạch Phật:

- Như lời Phật dạy, chúng con phải thành tâm bảo hộ những người tu đạo Bồ-đề như vậy.

Bấy giờ, Phạm vương và thiên Đế thích, Tứ thiên Đại vương cũng ở trước Phật, đồng thời đánh lễ bạch Phật:

- Xét có người thiện tu học như vậy, chúng con phải hết lòng chí thành bảo hộ, khiến cho trong một đời tu hành được như nguyện.

Lại có vô lượng đại tướng Dược-xoa, các vua La-sát, vua Phú-đan-na, vua Cửu-bàn-trà, vua Tỳ-xá-già, các đại quỷ vương như Tần-na, Dạ-ca và các quỷ soái, cũng ở trước Phật, chấp tay đánh lễ bạch Phật:

- Chúng con cũng thệ nguyện hộ trì cho người đó, khiến cho tâm Bồ-đề mau được viên mãn.

Lại có vô lượng thiên tử Nhật, Nguyệt, Phong sư, Vũ sư, Vân sư, Lôi sư

cùng với Điện bá và các Niên tuế tuần quan, chư tinh và quyển thuộc v.v... cùng ở trong hội, đánh lễ nơi chân Phật, bạch:

- Chúng con hộ trì người tu hành ấy, lập ra đạo tràng được không e sợ.

Lại có vô lượng Sơn thần, Hải thần, tất cả tinh kỳ đất đai muôn vật, thủy, lục, không, hành cùng với Phong thần vương và chư Thiên nơi Vô sắc giới, ở trước Như Lai, đồng thời cúi đầu bạch Phật:

- Chúng con bảo hộ người tu hành ấy, thành tựu đạo quả Bồ-đề, hẳn không có ma sự.

Khi ấy, tám mươi bốn ngàn na-do-tha hằng hà sa câu-chi Bồ-tát Kim Cương Tạng Vương ở trong đại hội, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ nơi chân Phật, bạch Phật:

- Thế Tôn! Như nhóm chúng con, cộng nghiệp tu hành đã thành đạo Bồ-đề lâu rồi mà không nhận lấy Niết-bàn, thường theo chú nầy cứu giúp những người chân chánh tu hành pháp Tam-ma-đề trong đời mạt pháp. Bạch Thế Tôn! Những người tu tâm vào chánh định như thế, dù ở đạo tràng hay là những lúc kinh hành, cho đến khi tán tâm đi chơi trong làng xóm, đồ chúng của chúng con thường phải đi theo thị vệ người ấy, dù cho Ma vương, Đại Tự Tại Thiên muốn được phương tiện quấy phá, cũng không thể được, các quỷ thần nhỏ, phải cách xa người thiện ấy, ngoài mười do-tuần, trừ khi họ là người phát tâm thích tu thiện. Bạch Thế Tôn! Những ma ác như thế, hay quyển thuộc của ma, muốn đến xâm lấn quấy phá người thiện ấy, chúng con dùng chày báu đập nát đầu chúng như vi trần, thường khiến cho người ấy tu hành được như nguyện.

*** Chú thích:**

Các vị Kim cương thiện thần trong hội, sau khi nghe lời Phật dạy, đều đồng thời đánh lễ bạch Phật, nguyện thành tâm bảo hộ những người tu hành trì chú khởi các ma sự, đặc biệt có vô lượng vô số các vị Bồ-tát Kim cương tạng vương phát nguyện hộ trì những người tu hành như thế, chẳng những không có ma sự, cho đến thiên ma cũng không quấy phá được. Trong đoạn nầy, có kể tên rất nhiều chư thiện thần, theo tín ngưỡng của Ấn độ trong thời ấy, người tu học không nên cầu nê và nên nhớ cảnh do tâm hiện, tâm đã tin là có thì hiện ra có, nơi nào chúng sinh tin có cái gì thì cái ấy hóa ra có, không nên lấy làm lạ. Đến như các vị Kim cương Bồ-tát có lòng từ bi rộng lớn, vẫn đánh nát đầu những loài ác ma quấy phá người tu hành, thế đủ biết các vị tha thiết bảo hộ người tu hành đến mực nào. Các vị Kim cương Bồ-tát thường xuyên theo dõi hộ trì những người tu theo chánh pháp. Người tu hành, nếu biết thuận theo tự tánh mà huân tập, nhất định không có ma sự.